

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày: 23 – 12 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thúy Phượng

2. Ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022 đối với bị cáo:

Hồ Nguyễn Phạm S (tên thường gọi khác: không), sinh năm 1999 tại Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phạm S1 và bà Hồ Thị R; anh, chị, em có 01 người sinh 2009 (cùng cha khác mẹ); vợ, con chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 05/12/2013 bị Công an phường Đ, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” hình thức Cảnh cáo. Ngày 01/5/2015 bị Công an phường Đ, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” hình thức Cảnh cáo. Ngày 08/5/2015 bị Công an phường Đ, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức Cảnh cáo. Ngày 12/7/2016 bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp tiền phạt. Ngày 03/11/2016 bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp tiền phạt. Ngày 05/12/2016, bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp tiền phạt. Ngày 05/7/2017, bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp tiền phạt. Ngày 28/8/2020, bị Ủy ban nhân dân phường Đ ra Quyết định áp dụng biện

pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đến ngày 28/11/2020 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/10/2022 chuyển tạm giam ngày 05/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Võ Phi V, sinh 1976 và chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh 1980. Trú tại: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị Kim Y có quan hệ bạn bè và cho chị Nguyễn Thị Lệ T vay số tiền 20.000.000 đồng từ tháng 7/2021, lâu ngày không trả. Y đã nhiều lần đòi tiền và hăm dọa sẽ “siết nợ” bằng hình thức giữ xe máy của chị T nhưng T không trả tiền mà còn có lời nói và thái độ thách thức. Khoảng 10 giờ ngày 02/12/2021, Y nói với Phan Thùy Yên M là con gái của Y và rủ nhóm bạn của M gồm: Nguyễn Đỗ Quốc H, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn V, Hồ Nguyễn Phạm S và Hồ Quang T cùng trú tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đến nhà chị T để đòi nợ thì cả nhóm cùng đồng ý. Trước khi đi, Y có nói với nhóm bạn của M là “lên đó không đòi được tiền thì gặp nó ở đâu siết xe ở đó” với mục đích giữ tài sản của chị T nhằm buộc chị T phải trả nợ cho Y thì cả nhóm đồng ý. Lúc này có chị Lâm Thị Thu T1 và em Phan Thị Kiều T2 đang uống cà phê ở quán Yên M, nghe Y đi xiết nợ nên hiếu kỳ đi theo xem. Lúc đến nhà chị T thì nhóm của Y chỉ gặp em Võ Hoàng Nhật B là con bà T và ông Võ Phi V là chồng của chị T ở nhà nên Y hỏi em B nhưng em B nói không biết chị T ở đâu. H cho rằng B nói chuyện hỗn láo nên H dùng tay nắm cổ áo của B và Đ dùng tay đánh B thì được Y và M ngăn lại. B chạy vào nhà thì Y nói với anh V: “Em lấy chiếc xe về, anh nói T đem tiền xuống trả thì em trả lại xe” rồi Y nói với nhóm của mình: “Tụi con dắt chiếc xe này về cho cô, khi nào nó đem tiền xuống trả thì trả xe cho nó” và chỉ vào chiếc mô tô hiệu Vario, màu xám bạc, biển số 85D1-653.04 của chị T đang dựng tại sân nhà. Anh Võ Phi V thấy nhóm bên Y đông người, có hành vi hung hăng, hơn nữa Anh V có tật ở chân sợ xảy ra đánh nhau nên không dám ngăn cản nhóm Y lấy xe. Lúc này em B đến xe mô tô lấy điều khiển của xe mô tô này nhằm không cho nhóm Y lấy xe nhưng Nguyễn Thành Đ đến dắt chiếc xe mô tô do Y chỉ, Nguyễn Văn T đẩy xe ra cổng. Do xe không có chìa khóa nên Đ đã ngồi trên xe mô tô hiệu Vario để cho T dùng xe mô tô khác đẩy xe về đến nhà của Y. H (Bin) đi sau xe Đ và T để xem có gì trục trặc để hỗ trợ việc đẩy xe. Khi biết sự việc chị T đã đến cơ quan Công an xã P để trình báo. Chiếc xe mô tô hiệu Vario, màu xám bạc, biển số 85D1-653.04 đã được Y giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tại cơ quan điều tra Y, M, H, Đ, T, V và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng Hồ Nguyễn Phạm S sau khi tham gia cưỡng đoạt tài sản cùng với nhóm của Y thì bỏ trốn khỏi địa

phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã số 06 ngày 06/6/2022 đối với S, đến ngày 02/10/2022 bắt được Hồ Nguyễn Phạm S theo lệnh truy nã.

Tại Bản kết luận định giá số 52/KLĐGTS-PTCKH, ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện N kết luận: Tại thời điểm chiếm đoạt xe mô tô hiệu Vario biển số 85D1- 653.04 của vợ chồng anh V, có giá trị 42.500.000 đồng.

Cáo trạng số 57/CT-VKS-HS ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Hồ Nguyễn Phạm S về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo S về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Phạm S từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Hành vi của Hồ Quang T: Qua điều tra xác định tại thời điểm thực hiện hành vi trong vụ án, Hồ Quang T mới 15 tuổi 09 ngày. Hành vi của Hồ Quang T không cấu thành tội phạm. Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn T, Phan Thùy Yên M, Nguyễn Đỗ Quốc H, Trần Văn V cùng với xử lý vật chứng và các vấn đề khác đã được giải quyết tại Bản án số 38/2022, ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện N.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị Lệ T vợ của anh Võ Phi V có nợ tiền của Nguyễn Thị Kim Y đòi nhiều lần lâu không trả nên khoảng 10 giờ ngày 02/12/2021, Y rủ Đ, V, H, M, T, S đến nhà chị T để xiết xe, thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Vario biển số 85D1-653.04, của vợ chồng anh V, chị T trị giá 42.500.000 đồng để nhằm buộc vợ chồng anh V, chị T trả nợ cho Y.

Hành vi nêu trên của Hồ Nguyễn Phạm S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Bị cáo S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cùng với đồng phạm khác đã cưỡng đoạt của vợ chồng chị T, anh V 01 xe mô tô Vario trị giá 42.500.000 đồng. Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Khắc phục hậu quả giao nộp lại tài sản chiếm đoạt (xe Vario 85D1-653.04) cho người bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình; xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại, xuất phát từ việc nợ tiền bị cáo Y đòi lâu không trả nên xiết xe của bị hại để bị hại trả tiền, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 05/12/2013 bị Công an phường Đ, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” hình thức Cảnh cáo. Ngày 01/5/2015 bị Công an phường Đ, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” hình thức Cảnh cáo. Ngày 08/5/2015 bị Công an phường Đ, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức Cảnh cáo. Ngày 12/7/2016 bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 03/11/2016 bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 05/12/2016, bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 05/7/2017, bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 28/8/2020, bị Ủy ban nhân dân phường Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đến ngày 28/11/2020.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần thiết áp dụng một hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Hành vi của Hồ Quang T tại thời điểm thực hiện hành vi, T mới 15 tuổi 09 ngày, nên hành vi của Hồ Quang T không cấu thành tội phạm. Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[4] Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn T, Phan Thùy Yên M, Nguyễn Đỗ Quốc H, Trần Văn V cùng với xử lý vật chứng và các vấn đề khác đã được giải quyết tại Bản án số 38/2022, ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện N.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Nguyễn Phạm S phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Phạm S 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 02/10/2022).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Nguyễn Phạm S phải chịu 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2022). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Vũ Văn Cường

Đàng Thị Hồng Lam Lê Thị Hường

